

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ PHÚ THỌ

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 16/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Đoàn Thị Lan	Anh				27	9	1994	Nguyễn Ủy, Kim Bảng, Hà Nam	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		PTH00013		VT	VT	VT		PTH00078
2	Nguyễn Ngọc	Anh	1	1	1993				Trung Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH00025		77.50	72.50	75.00		PTH00032
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh				12	3	1988	Huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang	Khoa quốc tế - trường Đại học quốc gia Hà Nội, liên kết Đại học HELP-Malaysia	Kế toán		PTH00037		52.50	MT	65.00		PTH00034
4	Nguyễn Thị Vân	Anh				16	11	1992	Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		PTH00040		82.50	66.25	70.00		PTH00141
5	Tạ Thị Vân	Anh				8	8	1993	Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học Luật Hà Nội	Luật		PTH00055		VT	VT	VT		PTH00090
6	Trần Thị	Anh				22	11	1991	Khu 3, Đoàn hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ	ĐH Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		PTH00057		72.50	40.00	57.50		PTH00143
7	Nguyễn Thị Huyền	Chang				2	7	1987	Xã Phương Viên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Đại học Luật Hà Nội	Luật		PTH00083		30.00	32.50	52.50		PTH00055
8	Nguyễn Thị	Chiến				30	7	1986	khu 4, xã Minh Lương, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán	Con BB	PTH00100	20	55.00	41.25	47.50		PTH00053
9	Hoàng Liên	Chung				30	11	1993	Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH00106		87.50	47.50	80.00		PTH00087
10	Nguyễn Thị Kim	Chung				21	4	1993	Yên Kỳ, Hạ Hòa, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Con LS	PTH00108	20	45.00	37.50	50.00		PTH00130
11	Cao Kiên	Cường	18	1	1990				Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	Đại học Thương mại	Tài chính ngân hàng		PTH00119		VT	VT	VT		PTH00122
12	Nguyễn Thế	Đại	25	4	1990				Xã Đông Thành, Thanh Ba, Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh thương mại		PTH00129		60.00	51.25	67.50		PTH00059
13	Nguyễn Minh	Đăng	4	3	1992				Khu3, Xã Tiên Lương, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ	Đại học Trưng Vương	Kế toán		PTH00132		75.00	42.50	70.00		PTH00038
14	Tạ Hồng	Diệp				1	4	1988	Đỗ Sơn, Thanh Ba, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Hà Nội	Kế toán		PTH00150		60.00	42.50	40.00		PTH00037
15	Đình Việt	Đức	4	8	1989				Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		PTH00162		47.50	32.50	55.00		PTH00072
16	Đình Thủy	Dung				26	8	1991	Xương Thịnh - Cẩm Khê - Phú Thọ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán - Kiểm toán		PTH00171		72.50	47.50	75.00		PTH00047
17	Nguyễn Thanh	Dung				24	4	1990	Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học Thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		PTH00178		VT	VT	VT		PTH00061
18	Nguyễn Thị Thủy	Dung				12	7	1993	Khu 8, Hiền Quan, Tam Nông, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Kế toán		PTH00185		55.00	45.00	57.50		PTH00106
19	Nguyễn Tiến	Dũng	16	6	1991				Khu 14, Bản Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Thăng Long	Tài chính - Ngân hàng		PTH00197		37.50	35.00	50.00		PTH00152
20	Nguyễn Việt	Dũng	7	6	1993				Vân Phú, TP Việt Trì, Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		PTH00199		57.50	81.25	82.50		PTH00040
21	Trần Anh	Dũng	10	6	1993				Xã Liên Châu, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		PTH00200		87.50	76.25	85.00		PTH00039
22	Đỗ Thị Hải	Dương				19	11	1984	Vĩnh phú, phủ ninh, Phú thọ	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		PTH00203		37.50	37.50	60.00		PTH00174
23	Phan Quỳnh	Dương				27	11	1994	Xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH00213		57.50	51.25	57.50		PTH00071
24	Nguyễn Khắc	Duy	23	7	1994				Hương Nộn - Tam Thanh - Vĩnh Phú	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		PTH00218		VT	VT	VT		PTH00026

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	25	Nguyễn Khương Duy	25	8	1989				Khu 2, Yên Mao, Thanh Thủy, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng	DTTS	PTH00219	20	VT	VT	VT		PTH00134
	26	Lê Thị Thúy				28	10	1987	Xã Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Hà Nội	Kế toán		PTH00232		47.50	26.25	57.50		PTH00067
	27	Đoàn Thị Ngọc				2	1	1992	Xã Vực Trường - Tam Nông - Phú Thọ	Viện Đại học mở Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		PTH00246		70.00	71.25	70.00		PTH00028
	28	Nguyễn Phương				27	1	1991	Khu 3 xã Vực Trường - Tam Nông - Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Tài chính doanh nghiệp		PTH00258		72.50	40.00	62.50		PTH00054
	29	Nguyễn Thị Minh				26	12	1994	Trường Thịnh, Ứng Hòa, Hà Nội	ĐH Luật Hà Nội	Luật		PTH00264		45.00	63.75	75.00		PTH00014
	30	Nguyễn Việt				1	10	1992	Thị Trấn Sông Thao, Cẩm Khê, Phú Thọ	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán và thanh toán ngân hàng thương mại		PTH00277		62.50	70.00	82.50		PTH00107
	31	Nguyễn Việt				6	10	1991	TX phú thọ, Phú thọ	Học viện Tài chính	Kiểm toán		PTH00276		75.00	66.25	77.50		PTH00010
	32	Vũ Thị Thu				19	6	1991	Khu 15, Vĩnh Lại, Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Tài chính doanh nghiệp		PTH00288		VT	VT	VT		PTH00129
	33	Đặng Hoàng Hải	23	1	1994				Huyện Ba Vì, Hà Nội	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH00291		60.00	71.25	75.00		PTH00077
	34	Hán Đức	5	2	1994				Văn Lương - Tam Nông - Phú Thọ	Đại học Mở địa chất	Quản trị kinh doanh		PTH00295		52.50	35.00	75.00		PTH00052
	35	Nguyễn Thị Mỹ				5	7	1991	Thanh Trì - Hà Nội	Đại học Thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		PTH00334		70.00	75.00	77.50		PTH00035
	36	Dương Thị Mỹ				6	11	1990	Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học Thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		PTH00348		85.00	57.50	72.50		PTH00060
	37	Nguyễn Thị				10	10	1991	Khu 2, Thanh Vân, Thanh Ba, Phú Thọ	ĐH Điện Lực	Kế toán		PTH00361		90.00	38.75	77.50		PTH00001
	38	Bùi Thị Thúy				8	5	1989	Yên Nội, Thanh Ba, Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế và quản lý địa chính		PTH00377		85.00	73.75	85.00		PTH00099
	39	Lê Thị				3	5	1979	Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH00381		40.00	30.00	62.50		PTH00079
	40	Nguyễn Thị Thu				9	2	1994	Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		PTH00392		77.50	77.50	65.00		PTH00062
	41	Nguyễn Thị Thu				21	7	1990	Khu 11, Sai Nga, Cẩm Khê, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Kế toán		PTH00390		VT	VT	VT		PTH00137
	42	Trần Thị Khánh				30	6	1978	Dũng Nghĩa, Vũ Thư, Thái Bình	ĐH Hùng Vương	Kế toán		PTH00397		60.00	83.75	60.00		PTH00144
	43	Vũ Thị				25	9	1993	Đỗ Xuyên, Thanh Ba, Phú Thọ	ĐH Công Đoàn	Kế toán		PTH00399		77.50	45.00	75.00		PTH00108
	44	Mai Thị Thanh				23	9	1991	Nga Vịnh, Nga Sơn, Thanh Hóa	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh		PTH00417		82.50	57.50	85.00		PTH00089
	45	Nguyễn Thị Thu				1	12	1994	Sơn Hùng, Thanh Sơn, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Hà Nội	Kế toán		PTH00436		65.00	38.75	62.50		PTH00088
	46	Nguyễn Đức	6	11	1992				Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Thương Mại	Quản trị doanh nghiệp thương mại		PTH00448		42.50	43.75	45.00		PTH00151
	47	Phạm Huy	26	9	1985				Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương	ĐH Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		PTH00453		VT	VT	VT		PTH00153
	48	Đinh Thị Thúy				16	12	1990	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH00458		VT	VT	VT		PTH00075
	49	Phạm Thị Thu				13	4	1984	Thái Mỹ, Thái Thụy, Thái Bình	ĐH Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH00478		52.50	65.00	55.00		PTH00159
	50	Lê Ngọc	13	1	1992				Hà Thạch - Thị xã Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH00498		VT	VT	VT		PTH00123
	51	Nguyễn Mạnh	13	9	1992				Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		PTH00504		82.50	66.25	72.50		PTH00155
	52	Phạm Quốc	18	12	1985				Xã Vĩnh Lại - huyện Lâm Thao - Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		PTH00505		50.00	75.00	80.00		PTH00030
	53	Trần Ngọc	15	2	1991				Sai Nga, Cẩm Khê, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	PTH00507	20	VT	VT	VT		PTH00116
	54	Đặng Thị Thanh				19	2	1981	Bản Nguyên - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		PTH00511		55.00	32.50	67.50		PTH00124
	55	Dương Thị Thu				9	2	1990	Tứ Xã, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện hành chính	Tài chính công		PTH00516		VT	VT	VT		PTH00154
	56	Hà Xuân				1	5	1983	Thanh Hà, Thanh Ba, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		PTH00517		32.50	45.00	50.00		PTH00169

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
57	Lê Thị Thanh	Hương				9	10	1993	Khu 1, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH00519		72.50	47.50	27.50		PTH00045
58	Lê Thị Thu	Hương				8	10	1991	Chi Đám, Đoan Hùng, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH00522		57.50	41.25	70.00		PTH00022
59	Lê Thị Thu	Hương				7	8	1988	Yên Thạch, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Học viện Ngân Hàng	Quản trị doanh nghiệp		PTH00521		57.50	62.50	80.00		PTH00156
60	Nguyễn Thị Lan	Hương				12	7	1993	Xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Quản trị kinh doanh	DTTS	PTH00528	20	80.00	67.50	72.50		PTH00082
61	Phùng Thị Thu	Hương				20	11	1993	Khu 3, Đồng Lương, Cẩm Khê, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng		PTH00534		67.50	67.50	60.00		PTH00018
62	Tổng Thị Lan	Hương				1	12	1990	Yên Kỳ, Hạ Hòa, Phú Thọ	ĐH Lao động xã hội	Kế toán		PTH00535		72.50	26.25	52.50		PTH00148
63	Bùi Thị Thu	Hường				2	9	1987	Kinh kệ, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH00545		60.00	40.00	72.50		PTH00160
64	Nguyễn Mai	Hường				3	10	1992	Khu 3, Châu Mộng, Đoan Hùng, Phú Thọ	ĐH Lao động xã hội	Kế toán		PTH00550		40.00	28.75	80.00		PTH00126
65	Trần Ngọc	Huy	10	9	1994				Khu 5, Thạch sơn, Lâm thao, Phú thọ	ĐH Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	PTH00557	20	VT	VT	VT		PTH00170
66	Trần Xuân	Huy	22	5	1994				Thạch Sơn - Lâm Thao - Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH00558		62.50	71.25	75.00		PTH00049
67	Hán Thảo Thanh	Huyền				16	4	1992	Xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, Phú Thọ	Đại học công đoàn	Tài chính doanh nghiệp	Con NHĐKC bị NCDHH	PTH00568	20	67.50	40.00	75.00		PTH00070
68	Nguyễn Thị Khánh	Huyền				13	7	1994	Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại	Con NHĐKC bị NCDHH	PTH00576	20	60.00	66.25	70.00		PTH00113
69	Nguyễn Thị Thanh	Huyền				9	10	1985	Lệ mỹ, Phù ninh, Phú thọ	ĐH Luật Hà Nội	Pháp luật kinh tế		PTH00578		VT	VT	VT		PTH00166
70	Nguyễn Thu	Huyền				26	11	1993	Số nhà 1287, Đại lộ Hùng Vương, Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		PTH00585		90.00	75.00	92.50		PTH00006
71	Trương Thị Thanh	Huyền				18	5	1987	Xã Tử Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	Đại học Thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Con TB	PTH00594	20	VT	VT	VT		PTH00029
72	Bùi Duy	Khánh	15	9	1981				Hiền Quan, Tam Nông, Phú Thọ	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		PTH00597		60.00	73.75	52.50		PTH00135
73	Nguyễn	Khánh	9	10	1988				Xuân Lũng, Lâm Thao, Phú Thọ	Viện Đại học mở Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		PTH00599		77.50	87.50	72.50		PTH00043
74	Hoàng Bảo	Lâm	6	9	1993				Điều Lương - Cẩm Khê - Phú Thọ	Đại học Lâm nghiệp Việt Nam	Kế toán		PTH00626		60.00	70.00	60.00		PTH00044
75	Phan Khắc	Lâm	12	6	1990				Thạch Sơn - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Ngân hàng		PTH00627		60.00	28.75	67.50		PTH00121
76	Tạ Thanh	Lâm	27	8	1990				Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Thuế		PTH00628		72.50	51.25	72.50		PTH00069
77	Phạm Thị Mai	Lan				22	12	1988	Linh Sơn - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh		PTH00641		VT	VT	VT		PTH00125
78	Hán Mỹ	Lệ				17	3	1994	Khu1, xã Gia Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH00652		50.00	42.50	67.50		PTH00063
79	Nguyễn Thị Thùy	Liên				1	9	1985	Mình Châu, Ba Vì, Hà Nội	ĐH Hùng Vương	Quản trị kinh doanh		PTH00663		72.50	36.25	82.50		PTH00104
80	Nguyễn Thị	Liễu				16	11	1992	Hạ Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	Đại học Lâm nghiệp	Kế toán		PTH00670		70.00	52.50	70.00		PTH00033
81	Hoàng Diệu	Linh				4	9	1994	Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH00682		60.00	72.50	70.00		PTH00002
82	Nguyễn Khánh	Linh				9	10	1993	Đội 3, Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		PTH00692		72.50	75.00	62.50		PTH00005
83	Nguyễn Thị Hồng	Linh				16	10	1993	Điều Lương - Cẩm Khê - Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH00697		45.00	42.50	55.00		PTH00142
84	Nguyễn Thùy	Linh				15	2	1992	Sai Nga, Cẩm Khê, Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		PTH00701		55.00	46.25	60.00		PTH00021
85	Trần Hoàng	Long	7	8	1993				Thạch Sơn - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế		PTH00742		VT	VT	VT		PTH00076
86	Nguyễn Thị Thanh	Mai				17	8	1982	Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH00770		65.00	MT	60.00		PTH00093
87	Trương Thị Hạnh	Mai				26	11	1990	Đáp Cầu, Bắc Ninh	ĐH Công Đoàn	Kế toán		PTH00778		52.50	56.25	57.50		PTH00114
88	Lê Trà	Mi				23	12	1992	Vực trường, Tam nông, Phú thọ	Học viện Tài chính	Kiểm toán		PTH00786		VT	VT	VT		PTH00176
89	Phạm Quang	Minh	4	8	1994				Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		PTH00793		75.00	75.00	80.00		PTH00016
90	Lê Thị	Mùi				5	10	1991	Khu 14, Điều lương, Cẩm Khê, Phú Thọ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		PTH00796		90.00	55.00	82.50		PTH00013

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
91	Hoàng Thị Trúc	My				20	10	1990	Thôn Phú Nhiêu, Hòa Mỹ Đông, Tây Hòa, Phú Yên	ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		PTH00799		92.50	60.00	80.00		PTH00004
92	Phạm Thị Hằng	Nga				17	2	1993	Mình phương, Việt trí, Phú thọ	ĐH Công Đoàn	Ngân hàng thương mại		PTH00827		30.00	41.25	55.00		PTH00163
93	Đỗ Thu	Ngân				29	12	1991	Trung Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học Thương mại	Tài chính ngân hàng		PTH00832		VT	VT	VT		PTH00050
94	Hoàng Thị Thúy	Ngọc				14	6	1992	Khu 5, xã Bình Bộ, Phú Ninh, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Việt Trì	Kế toán doanh nghiệp		PTH00855		45.00	41.25	60.00		PTH00097
95	Khổng Thị Thanh	Ngọc				10	12	1990	Xã Tứ xã - Huyện Lâm Thao - tỉnh Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		PTH00856		62.50	56.25	65.00		PTH00024
96	Nguyễn Bích	Ngọc				5	10	1994	Đội 12, khu 4, sơn dương, Lâm thao, Phú thọ	ĐH Lao động xã hội	Kế toán		PTH00861		50.00	71.25	65.00		PTH00162
97	Nguyễn Thị	Ngọc				21	9	1991	Thuy Liễu, Cẩm Khê, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH00864		VT	VT	VT		PTH00161
98	Phạm Thị Bích	Ngọc				20	8	1993	Khu 3, Bản Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		PTH00872		VT	VT	VT		PTH00057
99	Vũ Thúy Hồng	Ngọc				18	11	1993	Khu 4, Minh côi, Hạ Hòa, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		PTH00874		75.00	71.25	87.50		PTH00020
100	Quách Thị Ánh	Nguyệt				15	1	1985	Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính kế toán		PTH00885		35.00	41.25	60.00		PTH00136
101	Nguyễn Thanh	Nhàn				21	9	1994	Xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH00891		52.50	48.75	75.00		PTH00102
102	Dương Hồng	Nhung				7	1	1994	Xã Chuế Lưu, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ	Đại học Thương mại	Tài chính ngân hàng thương mại		PTH00904		45.00	63.75	55.00		PTH00101
103	Nguyễn Thị Kiều	Oanh				15	7	1994	Khu 1, Hùng Lô, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Quản trị doanh nghiệp		PTH00932		62.50	92.50	67.50		PTH00019
104	Vũ Kiều	Oanh				16	1	1992	Ngọc Quan, Đoan Hùng, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH00935		VT	VT	VT		PTH00115
105	Nguyễn Lan	Phương				11	12	1990	Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH00956		VT	VT	VT		PTH00098
106	Nguyễn Việt	Phương	25	6	1994				Phường Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	PTH00969	20	VT	VT	VT		PTH00066
107	Tạ Văn	Phương				23	4	1992	Khu 4, Văn phú, Việt trí, Phú thọ	ĐH Thương Mại	Kế toán doanh nghiệp		PTH00974		40.00	55.00	90.00		PTH00164
108	Trần Thị Linh	Phương				6	4	1990	Thạch Sơn - Lâm Thao - Phú Thọ	Viện Đại học mở Hà Nội	Kế toán		PTH00978		VT	VT	VT		PTH00074
109	Trần Thị Thu	Phương				2	9	1981	Xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, Phú Thọ	Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp		PTH00979		50.00	43.75	52.50		PTH00086
110	Đào Việt	Quân	13	8	1989				Sông Lô, Việt trí, Phú thọ	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		PTH01001		50.00	37.50	65.00		PTH00173
111	Trần Mạnh	Quân	21	11	1993				Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	DTTS	PTH01005	20	52.50	68.75	77.50		PTH00118
112	Nguyễn Ngọc	Quang	23	10	1991				Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		PTH01009		VT	VT	VT		PTH00041
113	Phạm Đức	Quang	18	10	1993				Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Trường Đại học Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH01011		47.50	32.50	57.50		PTH00023
114	Phạm Hoàng	Quý	1	11	1989				Vĩnh Lại, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện chính trị khu vực 1	Quản lý kinh tế		PTH01018		52.50	27.50	MT		PTH00007
115	Bùi Việt	Quỳnh	28	7	1993				Xã Đức Bắc, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Đại học công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH01029		VT	VT	VT		PTH00094
116	Hoàng Thị Thu	Quỳnh				14	11	1993	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH01032		80.00	57.50	77.50		PTH00065
117	Trần Thị Thanh	Quỳnh				10	9	1994	Khu 8, Xuân Quang, Tam Nông, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Thuế		PTH01042		90.00	53.75	85.00		PTH00015
118	Cao Hồng	Sơn	28	8	1993				Nỗ Lực - xã Thụy Vân - Việt Trì - Phú Thọ	Đại học bách khoa Hà Nội	Kế toán		PTH01052		VT	VT	VT		PTH00056
119	Hoàng Trường	Sơn	24	10	1994				Tân Long, Yên Lập, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	PTH01054	20	52.50	47.50	57.50		PTH00012
120	Lê Thị Thanh	Tâm				9	12	1992	Khu 2, Vĩnh Lại, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng		PTH01065		VT	VT	VT		PTH00127

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	121	Nguyễn Thị Minh	Tân			24	2	1981	Từ Du, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Đại học Thương mại Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		PTH01077		27.50	31.25	62.50		PTH00096
	122	Đỗ Thu	Thắm			23	12	1993	Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	ĐH Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH01085		70.00	43.75	72.50		PTH00165
	123	Nguyễn Đức	Thắng	1	8	1993			Xã Trung Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế		PTH01090		50.00	58.75	70.00		PTH00091
	124	Đoàn Thị Hà	Thanh			3	4	1994	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH01093		VT	VT	VT		PTH00064
	125	Nguyễn Phương	Thanh			25	5	1980	Thanh Hà, Thanh Ba, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Kế toán		PTH01097		VT	MT	VT		PTH00158
	126	Nguyễn Thị Phương	Thanh			22	12	1983	Yên Tiến, Ý Yên, Nam Định	ĐH Kinh tế - ĐH Quốc Gia Hà Nội	Quản trị kinh doanh		PTH01100		VT	VT	VT		PTH00149
	127	Thiều Thị	Thanh			15	4	1993	Từ Đà, Phù Ninh, Phú Thọ	ĐH Luật Hà Nội	Luật		PTH01103		VT	VT	VT		PTH00073
	128	Trần Văn	Thanh	20	10	1992			Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Thuế		PTH01106		60.00	38.75	62.50		PTH00138
	129	Dương Thị Thu	Thảo			29	5	1994	Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Kế toán		PTH01124		VT	VT	VT		PTH00172
	130	Nguyễn Thị	Thảo			2	6	1989	Vụ Quang, Đoan Hùng, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH01139		50.00	33.75	62.50		PTH00017
	131	Nguyễn Thị Minh	Thảo			28	9	1994	Phụ Khánh, Hạ hòa, Phú thọ	Học viện Tài chính	hải quan		PTH01143		65.00	46.25	75.00		PTH00171
	132	Nguyễn Thị Phương	Thảo			2	9	1992	Sơn Vy, Lâm Thao, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Tài chính - Ngân hàng		PTH01146		VT	VT	VT		PTH00009
	133	Nguyễn Thị Phương	Thảo			12	9	1990	Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH01144		75.00	51.25	65.00		PTH00068
	134	Đỗ Quang	Thiệu	15	5	1988			Khu 2, xã Hợp Hải, huyện Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Ngân hàng		PTH01166		62.50	42.50	57.50		PTH00080
	135	Phạm Thị Thanh	Thơ			1	9	1994	Vĩnh Lại, Lâm Thao, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH01169		52.50	37.50	55.00		PTH00103
	136	Phan Thị Kim	Thoa			1	11	1981	Thị trấn Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh		PTH01175		67.50	42.50	80.00		PTH00110
	137	Trần Kim	Thoa			11	5	1993	Xóm 2, Khu 1, Phường Lâu, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế phát triển		PTH01176		VT	VT	VT		PTH00128
	138	Trần Kiến	Thức	25	3	1994			Hà Xá, Đỗ Sơn, Thanh Ba, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kiểm toán		PTH01211		82.50	70.00	82.50		PTH00147
	139	Lê Hoài	Thương			12	7	1986	Thanh Hòa, Vĩnh Phú	Đại học Nông nghiệp I Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		PTH01214		50.00	37.50	70.00		PTH00083
	140	Nguyễn Ngọc	Thúy			1	8	1992	Chân mòng, Đoan hùng, Phú thọ	Học viện Tài chính	Kiểm toán		PTH01221		75.00	71.25	67.50		PTH00177
	141	Lê Quang	Thủy	25	5	1989			Khu 1, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng		PTH01241		60.00	37.50	70.00		PTH00081
	142	Nguyễn Đức	Tính	13	9	1986			Khu 1, Lâm lợi, Hạ hòa, Phú thọ	ĐH Bà rịa Vũng tàu	Quản trị doanh nghiệp		PTH01264		80.00	63.75	75.00		PTH00175
	143	Nguyễn Thành	Toàn	19	8	1994			Sơn Vy, Lâm Thao, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		PTH01272		85.00	71.25	75.00		PTH00105
	144	Đào Huyền	Trang			17	1	1990	Minh Nông, Việt Trì, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH01283		VT	VT	VT		PTH00092
	145	Nguyễn Huyền	Trang			28	11	1986	Thừa thiên huế	Viện Đại học mở Hà Nội	Kế toán		PTH01310		VT	VT	VT		PTH00168
	146	Nguyễn Thị Huyền	Trang			18	2	1992	Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	ĐH Công nghiệp Việt Trì	Kế toán tổng hợp		PTH01323		45.00	58.75	47.50		PTH00111
	147	Nguyễn Thị Huyền	Trang			22	12	1990	Lâm thao, Phú thọ	ĐH Điện Lực	Kế toán		PTH01322		VT	VT	VT		PTH00167
	148	Nguyễn Xuân	Trang			5	7	1990	Xã Cao Xá - Huyện Lâm Thao - tỉnh Phú Thọ	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng		PTH01336		82.50	75.00	72.50		PTH00025
	149	Phạm Thị Thu	Trang			12	4	1990	Tam Nông, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH01338		77.50	66.25	70.00		PTH00157
	150	Trần Thị Kiều	Trang			11	11	1993	Phú Lộc - Phù ninh - Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		PTH01342		40.00	48.75	72.50		PTH00031
	151	Lê Đức	Triển	21	11	1993			Đại Phạm, Hạ Hòa, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		PTH01347		62.50	53.75	77.50		PTH00008
	152	Nguyễn Đức	Trọng	23	8	1990			Khu 1, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Kế toán		PTH01356		77.50	37.50	77.50		PTH00109
	153	Vũ Trần	Tú	21	1	1992			Sơn Vy, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Quản lý tài chính công		PTH01374		82.50	53.75	67.50		PTH00117
	154	Nguyễn Công	Tuân	10	9	1990			Xã Vĩnh Lại - huyện Lâm Thao - Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng		PTH01376		55.00	60.00	62.50		PTH00048
	155	Nguyễn Mạnh	Tuân	1	2	1991			Thôn 9, Sóc Đăng, Đoan Hùng, Phú Thọ	ĐH Lâm Nghiệp Hà Nội	Kế toán		PTH01377		VT	VT	VT		PTH00140

nghe

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
156	Hà Anh	Tuấn	12	9	1989				Hưng Long - Yên Lập - Phú Thọ	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại	DTTS	PTH01380	20	VT	VT	VT		PTH00119
157	Quách Anh	Tuấn	11	5	1994				Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế		PTH01389		47.50	52.50	67.50		PTH00131
158	Tổng Anh	Tuấn	5	4	1991				Thị Trấn Yên Lập, Yên Lập, Phú Thọ	ĐH Phương Đông	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	PTH01391	20	VT	VT	VT		PTH00112
159	Nguyễn Hà	Uyên				13	3	1992	Xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ	Đại học công nghiệp Việt - Hung	Tài chính - Ngân hàng		PTH01425		60.00	45.00	57.50		PTH00085
160	Hoàng Thùy	Vân				15	12	1994	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Đại học Lao động Xã hội	Kế toán		PTH01430		72.50	67.50	85.00		PTH00051
161	Mai Thị	Vân				22	9	1991	Khu 5 xã Quang Húc - huyện Tam Nông - Phú Thọ	Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội	Kinh tế công		PTH01432		VT	VT	VT		PTH00027
162	Trần Thị Hồng	Vân				28	8	1990	Trung Vương, Việt Trì, Phú Thọ	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		PTH01438		70.00	56.25	82.50		PTH00150
163	Trần Quốc	Việt	30	5	1991				Xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, Phú Thọ	Đại học Thành Tây	Kế toán		PTH01446		45.00	60.00	85.00		PTH00084
164	Nguyễn Đình	Vinh	15	3	1992				Thái Ninh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Đại học công nghiệp Việt Trì	Kế toán doanh nghiệp		PTH01449		55.00	40.00	60.00		PTH00058
165	Cao Minh	Vương	14	12	1991				Trung Vương, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Ngoại Thương	Ngân hàng		PTH01457		82.50	47.50	70.00		PTH00003
166	Hán Thị Hải	Yến				3	4	1992	Gia Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		PTH01466		VT	VT	VT		PTH00133
167	Lê Hải	Yến				11	7	1994	Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	Đại học Hùng Vương	Kế toán		PTH01469		55.00	45.00	45.00		PTH00100
168	Lê Thị Hoàng	Yến				5	4	1984	Hợp Hải - Lâm Thao - Phú Thọ	Đại học Luật Hà Nội	Luật		PTH01471		VT	VT	VT		PTH00120
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Nguyễn Kiên	Cường	23	1	1981				Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Trường tin học Genetic-Singapore	Khoa học máy tính		PTH01489		87.50	MT			PTH00042
2	Phạm Đình	Hà	15	1	1986				Hà Thạch - Thị xã Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ	ĐH Công nghệ thông tin và truyền Thông	Công nghệ thông tin		PTH01492		67.50	27.50			PTH00139
3	Vũ Thành	Long	18	2	1985				Xã Minh Tiến, Đoan Hùng, Phú Thọ	Đại học công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin		PTH01505		62.50	36.25			PTH00095
4	Ngô Thị Hải	Lý				16	1	1989	Động Lâm, Hạ Hòa, Phú Thọ	ĐH Hùng Vương	Tin học		PTH01506		67.50	52.50			PTH00132
5	Nguyễn Thị Bích	Thảo				10	11	1986	Dữu Lâu, Việt Trì, Phú Thọ	ĐH Bách Khoa	Công nghệ thông tin		PTH01519		55.00	38.75			PTH00011
6	Dương Minh	Tiến	25	10	1982				Khu 2, Thị Trấn Thanh Thủy, Thanh Thủy, Phú Thọ	ĐH Giao Thông Vận Tải	Tin học		PTH01521		62.50	36.25			PTH00146
7	Lý Văn	Tuấn	3	7	1991				Đan Hà, Hạ Hòa, Phú Thọ	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tin học Ứng dụng		PTH01525		75.00	55.00			PTH00046
8	Nguyễn Hữu	Việt	6	11	1991				Đôn Nhân, Sông Lô, Vĩnh Phúc	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Điện tử viễn thông		PTH01527		65.00	67.50			PTH00036
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	Nguyễn Thùy	Nhung				28	11	1988	Khoái Châu, Hưng Yên	Học viện hành chính	Hành chính học		PTH01528		92.50	66.25	85.00		PTH00145
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			